TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 36/2024/QĐ-PT	*Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Phương Hạnh;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Minh Tuấn;

Ông Nguyễn Tiến Dũng;

- Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Thu Hoài, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên họp: Ông Lê Song Lê - Kiểm sát viên cao cấp.

NHẬN THẤY:

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 29/2023/QĐST-HC ngày 26 tháng 9 năm 2023, Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã căn cứ khoản 5 Điều 38; Điều 116; điểm g khoản 1 Điều 143; Điều 144 Luật Tố tụng hành chính quyết định:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 22/2023/TLST-HC ngày 15 tháng 3 năm 2023 về việc "Khởi kiện quyết định hành chính" giữa:

Người khởi kiện: Ông Lê Đức C, sinh năm 1961; trú tại: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; trụ sở: Thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc;

- Ông Trần Văn K, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thi T, sinh năm 1964; trú tại: Thôn V, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn C1, sinh năm 1960 và bà Lê Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: Số D đường L, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Đương sự không có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Ngoài ra, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án còn quyết định về án phí.

Ngày 09/10/2023, người khởi kiện là ông Lê Đức C có đơn kháng cáo không đồng ý quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính nêu trên.

Tại Quyết định số 364/QĐ-VKS-HC ngày 04/10/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã kháng nghị toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 29/2023/QĐST-HC ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính nêu trên, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tiếp tục giải quyết vụ án.

Tại phiên họp phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng phúc thẩm chấp nhận Quyết định kháng nghị số 364/QĐ-VKS-HC ngày 04/10/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, chấp nhận kháng cáo của ông Lê Đức C, hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính nêu trên, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tiếp tục giải quyết vụ án.

XÉT THẤY:

Hộ ông Lê Đức C được UBND huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W239285 ngày 26/9/2002, tổng diện tích 2.052m^2 đất (bao gồm 200m^2 đất thổ cư, 220m^2 đất vườn; diện tích còn lại là đất lúa; thời hạn sử dụng các diện tích đất lúa là năm 2013; trong đó có thửa số 220, tờ bản đồ số 10, diện tích 360m^2 đất lúa).

Hồ sơ vụ án thể hiện ngày 21/9/2021 Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc nhận đơn khởi kiện đề ngày 20/9/2021 của ông Lê Đức C đề nghị xem xét quyết định thu hồi đất của UBND huyện T đối với gia đình ông (liên quan đến thửa số 220, tờ bản đồ số 10, diện tích 360m^2 đất lúa của gia đình ông bị thu hồi mà ông C cho rằng ông chỉ cho Công ty K1 thuê trong thời hạn 10 năm, không có việc ông trả lại đất và ông không biết, không nhận được quyết định thu hồi đất của UBND huyện T); buộc UBND huyện T bồi thường bằng tiền thửa đất đã bị thu hồi trái phép là 150 triệu đồng/sào thuộc khu đồng Cửa Miếu và bồi thường thiệt hại do mất thu nhập từ việc thu hồi đất trong 09 năm từ năm 2013 đến 2021 là 200kg thóc/sào/năm theo giá thị trường (BL12, 15).

Ngày 08/10/2021, Tòa án nhân dân huyện Tam Dương có Thông báo số 199/TB-TA chuyển đơn khởi kiện của ông C đến Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc giải quyết theo thẩm quyền (BL17).

Ngày 08/4/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Thông báo số 06/TB-TA gửi ông Lê Đức C yêu cầu sửa chữa, bổ sung đơn khởi kiện.

Ngày 29/4/2022, ông C có đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện có nội dung xem xét Quyết định số 947/QĐ-UBND ngày 03/8/2005 của UBND huyện T về việc thu hồi 20.993m^2 đất nông nghiệp của 69 hộ xã viên tự nguyện trả lại đất cho UBND xã (có danh sách kèm theo trong đó có hộ ông Lê Đức C bị thu hồi thửa đất số 220, tờ bản đồ số 10, diện tích 360m^2 đất tại cánh đồng C, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc); buộc UBND huyện T bồi thường bằng tiền thửa đất số 220, tờ bản đồ số 10, diện tích 360m^2 đất của gia đình ông đã bị thu hồi trái phép là 230 triệu đồng/sào thuộc khu đồng Cửa Miếu và bồi thường thiệt hại do mất thu nhập trên thửa đất này trong thời gian 10 năm từ năm 2013 đến năm 2022 là 250 triệu đồng (BL11).

Ngày 28/11/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thụ lý vụ án hành chính nêu trên.

Ngày 12/12/2022, ông Lê Đức C có đơn rút đơn khởi kiện. Cùng ngày, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc ban hành quyết định đình chỉ giải quyết vụ án với lý do người khởi kiện rút đơn khởi kiện.

Ngày 13/12/2022, ông Lê Đức C có đơn khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 947/QĐ-UBND ngày 03/8/2005 của UBND huyện T về việc thu hồi 20.993m^2 đất nông nghiệp của 69 hộ xã viên ở xã H liên quan đến thu hồi đất của hộ gia đình ông Lê Đức C; hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX472177 do Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh V cấp cho ông Trần Văn K và bà Nguyễn Thị T ngày 31/8/2015; hoàn trả lại đất cho ông mà UBND huyện T đã thu hồi trái pháp luật. Ngày 30/12/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc nhận đơn khởi kiện nêu trên (BL57). Ngày 06/01/2023 và 15/02/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Thông báo số 13/TB-TA ngày 06/01/2023 và Thông báo số 40/TB-TA ngày 15/02/2023 yêu cầu ông C sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện (BL59). Ngày 25/02/2023, ông C có đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung yêu cầu hủy một phần Quyết định số 947/QĐ-UBND ngày 03/8/2005 của UBND huyện T về việc thu hồi 20.993m^2 đất nông nghiệp của 69 hộ xã viên ở xã H liên quan đến thu hồi đất của hộ gia đình ông Lê Đức C; hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX472177 do Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh V cấp cho ông Trần Văn K và bà Nguyễn Thi T ngày 31/8/2015 đối với thửa đất số 459; buộc UBND huyện T và yêu cầu UBND xã H phải bồi thường thiệt hại tiền đất ruộng theo giá thị trường số tiền là 230 triệu đồng và tiền mất thu nhập từ năm 2013 đến năm 2022 số tiền là 260 triệu đồng cho gia đình ông (BL68). Ngày 15/3/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thụ lý vụ án.

Ngày 26/9/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đình chỉ giải quyết vụ án với lý do hết thời hiệu khởi kiện.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Đức C cho rằng năm 2014 khi hết thời hạn cho thuê đất không thấy Công ty CP K1 trả lại đất, sau đó lại thấy vợ chồng ông K, bà T làm ao thả cá nên ông đến UBND xã H hỏi thì UBND xã H cho ông

xem giấy biên nhận tiền có ký tên ông và nói đất đã được thu hồi, cấp cho ông K, bà T. Ông không biết và không nhận được Quyết định thu hồi đất số 947/QĐ-UBND ngày 03/8/2005 của UBND huyện T. Đến ngày 18/3/2021, UBND xã H mới cho ông xem Quyết định số 947/QĐ-UBND ngày 03/8/2005 của UBND huyện T.

Ngày 10/11/2022, UBND xã H mới cấp cho ông 01 bản sao chứng thực Quyết định số 947/QĐ-UBND nêu trên. Như vậy, Quyết định số 947/QĐ-UBND ngày 03/8/2005 của UBND huyện T có nội dung thu hồi thửa đất của gia đình ông C là quyết định hành chính tác động trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông C. Do đó, ông C là đối tượng được nhận Quyết định số 947/QĐ-UBND ngày 03/8/2005 của UBND huyện T. Căn cứ khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính thì ông C có quyền khởi kiện đối với Quyết định số 947/QĐ-UBND ngày 03/8/2005 của UBND huyện T trong thời hiệu 01 năm kể từ ngày nhận được Quyết định 947/QĐ-UBND ngày 03/8/2005.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 06/9/2023 (BL305), ông C khai ngày 10/11/2022, ông mới được UBND xã H cấp 01 bản sao chứng thực Quyết định số 947/QĐ-UBND ngày 03/8/2005 của UBND huyện T. Hồ sơ vụ án không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện việc UBND huyện T đã giao, gửi Quyết định số 947/QĐ-UBND ngày 03/8/2005 cho gia đình ông C. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không xác minh, làm rõ thu thập các tài liệu, chứng cứ chứng minh thời điểm UBND huyện T thực hiện việc giao và gửi Quyết định số 947/QĐ-UBND ngày 03/8/2005 cho gia đình ông C mà xác định thời hiệu khởi kiện đối với Quyết định số 947/QĐ-UBND ngày 03/8/2005 của ông C là 01 năm kể từ ngày 18/3/2021 (là thời điểm ông C biết được Quyết định số 947/QĐ-UBND ngày 03/8/2005) để cho rằng ngày 13/12/2022, ông C làm đơn khởi kiện lại vụ án là đã hết thời hiệu và đình chỉ giải quyết vụ án là không đúng quy định pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lê Đức C. Do đó, cần phải hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 29/2023/QĐST-HC ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc để giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Xét nội dung Kháng nghị số 364/QĐ-VKS-HC ngày 04/10/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 29/2023/QĐST-HC ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, với lý do thời hiệu khởi kiện vụ án vẫn còn là đúng. Tuy nhiên, lý do thời hiệu khởi kiện còn theo Kháng nghị số 364/QĐ-VKS-HC là do được trừ thời gian sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ban đầu của ông C là chưa phù hợp, vì thời gian ông C sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện ban đầu ngày 20/9/2021 đã không được tính vào thời hiệu khởi kiện của vụ án hành chính thụ lý số 36/TLST-HC ngày 28/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, sau khi ông C rút đơn khởi

kiện. Ngày 13/12/2022, ông C khởi kiện lại vụ án yêu cầu hủy Quyết định số 947/QĐ-UBND thì thời hiệu khởi kiện là 01 năm kể từ ngày ông C nhận được Quyết định số 947/QĐ-UBND (tức ngày 10/11/2022) nên thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính vẫn còn. Khi giải quyết lại vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm cần xem xét đầy đủ các yêu cầu khởi kiện của ông C, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của đương sự trong vụ án để đảm bảo giải quyết toàn diện, triệt để vụ án. Trường hợp người khởi kiện có nhiều yêu cầu khởi kiện trong cùng một vụ án thì khi giải quyết cần xem xét tính hợp pháp đối với các quyết định hành chính có liên quan đến quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khởi kiện mà không phụ thuộc vào việc các quyết định này còn hay hết thời hiệu khởi kiện theo đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính và hướng dẫn tại Điều 5 Phần V Giải đáp số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao để giải quyết vụ án hành chính được toàn diện và triệt để.

Do đó, có cơ sở chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên họp, chấp nhận kháng cáo của ông Lê Đức C và Kháng nghị số 364/QĐ-VKS-HC ngày 04/10/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 29/2023/QĐST-HC ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm c khoản 5 Điều 243 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 3 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 364/QĐ-VKS-HC ngày 04/10/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc và chấp nhận kháng cáo của ông Lê Đức C; hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 29/2023/QĐST-HC ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc để tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Ông Lê Đức Chính không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các đương sự (theo địa chỉ);

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

- Lưu:VT, P. HCTP - VP; HSVA.

Nguyễn Phương Hạnh

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Vũ Minh Tuấn **Nguyễn Tiến Dũng** **Nguyễn Phương Hạnh**